TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 46/2024/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoài Đức, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/01/2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

***- Anh MT*,** sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn V, xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

***- Chị LT*,** sinh năm 1996; cư trú tại: Thôn V, xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh MT và chị LT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 06/5/2021, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Tuệ và chị Hiền phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh Tuệ và chị Hiền thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh MT và chị LT.

[2] Về con chung: Anh MT và chị LT có 01 (một) con chung là cháu M, sinh ngày 03/4/2022. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu M cho chị LT trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh MT tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là

2.000.000đ/1 tháng (Hai triệu đồng/1tháng) kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh MT có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh MT và chị LT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh MT và chị LT không vay nợ ai và cũng không cho ai vay, nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp anh chị xin chịu trách nhiệm.

[5] Về lệ phí: Anh MT tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh MT và chị LT;

- Về con chung: Giao cháu M, sinh ngày 03/4/2022 cho chị LT trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi nuôi con. Anh MT có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh MT tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/1 tháng (Hai triệu đồng/1tháng) kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Tài và chị Nguyễn Thị Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh MT và chị LT không vay nợ ai và cũng không cho ai vay, nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về vay nợ anh chị xin chịu trách nhiệm.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Anh MT tự nguyện chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Tài đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí, lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số 0005473 ngày 15/01/2024.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Di Trạch, Hoài Đức, Hà Nội (GCNKH số 26/2021); -
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

§ç V¨n Nghiªm